TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Vũ Văn N - Sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 026087006XXX; Cấp ngày 10/10/2025; Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Phùng Thị H - Sinh năm 1993

Căn cước công dân số: 026193002XXX; Cấp ngày 25/10/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2015 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dậy con chung, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra anh

chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2025. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H có 02 người con chung là cháu Vũ Ngọc Hoài A, sinh ngày 19/3/2016 và cháu Vũ Ngọc L, sinh ngày 27/3/2019, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Phùng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu đến khi các cháu trưởng thành. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Phùng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ngọc Hoài A, sinh ngày 19/3/2016 và cháu Vũ Ngọc L, sinh ngày 27/3/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự

sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002243 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Vũ Văn N và chị Phùng Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng